TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY NHÔM ĐẮK NÔNG - TKV

Số: 3808 /DNA-CV
V/v: Mời báo giá vật tư phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng các bồn Lắng rửa khu vực A08.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 04 tháng 11 năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV (DNA) trân trọng cảm ơn các nhà cung cấp đã quan tâm, phối hợp, hỗ trợ DNA trong thời gian vừa qua. Hiện nay, DNA đang triển khai kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng các bồn Lắng rửa khu vực A08. DNA kính mời các nhà cung cấp có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia báo giá các vật tư phục vụ sửa chữa hạng mục nêu trên *(theo phụ lục đính kèm)*.

Quý nhà cung cấp quan tâm xin gửi báo giá về một trong hai địa chỉ sau đây trước ngày 09/11/2026.

- Địa chỉ 1: Phòng Cơ điện - Vận tải, Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV, Thôn 3, Xã Nhân Cơ, Tỉnh Lâm Đồng đối với bản giấy.

- Địa chỉ 2: Email: dnacdv@gmail.com đối với file điện tử.

Lưu ý: Các nhà cung cấp điền đầy đủ thông tin như **phụ lục 2** kèm theo và ký tên đóng dấu đầy đủ. Trường hợp nhà cung cấp gửi trực tiếp báo giá tại văn phòng của DNA vui lòng mang theo giấy giới thiệu, CCCD của người gửi để làm thủ tục giao nhận.

Nhà cung cấp muốn biết thêm chi tiết xin liên hệ Ông Phan Văn Thụy - Trưởng phòng Cơ điện - Vận tải theo sđt: 0986.420.905.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Website công ty (đăng tải);
- Lưu: VT, CV.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 5700100256 - 066 - C.T.T.N.H.H - CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY NHÔM ĐẮK NÔNG-TKV - X. NHÂN CƠ - T. LÂM ĐỒNG

Nguyễn Vũ Hoàng

Phụ lục 1: Danh mục vật tư phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng các bồn lắng rửa khu vực A08.

TT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
DANH MỤC VẬT TƯ CHÍNH					
1	Vòng bi	SL182936 B-XL	Cái	15	
2	Vòng bi	6208 2z/C3	Cái	21	
3	Vòng bi	6207 2z/C3	Cái	9	
4	Vòng bi	6040M	Cái	15	
5	Vòng bi	6017	Cái	15	
6	Vòng bi	6012	Cái	15	
7	Vòng bi	32012 X/CL7C	Cái	30	
8	Vòng bi	24030 CC/W33	Cái	15	
9	Vòng bi	16012	Cái	15	
10	Phớt chặn dầu	85x110x12 HMSA 10 RG	Cái	15	
11	Phớt chặn dầu	70x100x10 HMSA 10 RG	Cái	15	
12	Phớt chặn dầu	60x80x8 HMSA 10 RG	Cái	15	
13	Phớt chặn dầu	200x230x15 HMSA 10 RG	Cái	15	
14	Cao su giảm chấn	30x8x15mm	Cái	30	
15	Dầu bánh răng	EP150	Lít	30	
16	Dầu bánh răng	EP320	Lít	600	
17	Dầu bánh răng	EP680	Lít	900	
DANH MỤC VẬT TƯ PHỤ					
1	Băng keo cách điện	5MILx3/4x20Y - màu đen	Cuộn	5	
2	Bát đánh gỉ	Ø100x16mm	Cái	90	
3	Đá cắt	Ø100x1.6x16mm	Viên	11	
4	Đá mài	Ø100x6x16mm	Viên	55	
5	Dầu chống gỉ	Rp7 150g/bình	Bình	137	
6	Giăng cao su	Ø2,5mm, vật liệu aflas	Mét	120	
7	Giăng cao su	Ø3,5mm, vật liệu aflas	Mét	150	
8	Giăng cao su	Ø5mm, vật liệu aflas	Mét	25	
9	Giấy nhám	230x280mm; độ nhám #180	Tờ	550	

TT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
10	Giẻ lau	Cotton; 30x30cm	Kg	350	
11	Keo gián gioăng	85g/tuýp; màu đỏ	Tuýp	83	
12	Khí gas thông thường	12kg/bình	Kg	8	
13	Mỡ	tottal EP2	Kg	28	
14	Ô xy thông thường	độ tinh khiết >=99.5% (40 lít/bình)	Chai	4	
15	Que hàn chịu lực	E7016; 3.2mm	Kg	61	
16	Sơn cách điện	Sk-03, 1 lít/bình	Bình	8	
17	Sơn chống gỉ	màu ghi	Kg	8	
18	Sơn phủ	màu xanh dương	Kg	15	

Phụ lục 2: Mẫu biểu báo giá

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1							
2							
3							
Tổng cộng trước thuế:							
Thuế GTGT:							
Tổng cộng sau thuế:							
Bằng chữ:.....							

***Yêu cầu khác**:* Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 45 ngày.